

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC HẢI PHÒNG
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0200171274
- Vốn điều lệ: 742.069.400.000
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 742.069.400.000
- Địa chỉ: Số 54 Đinh Tiên Hoàng, Hồng Bàng, Hải Phòng
- Số điện thoại: 02253.745.377
- Số fax: 02253.823.748
- Website: capnuochaiphong.com.vn
- Mã cổ phiếu: HPW
- Quá trình hình thành và phát triển:

Tóm tắt quá trình phát triển:

+ *Giai đoạn 1905 đến trước 13/5/1955*: các công trình cấp nước do người Pháp thiết kế, xây dựng và quản lý gồm: 1 nhà máy nước công suất 5000 m³/ngày tại Lán Tháp, Uông Bí, Quảng Ninh; Tuyến ống cấp nước D600 dài trên 33 km cấp nước từ Lán Tháp về Hải Phòng (xây dựng những năm đầu của thập niên 1900); Trạm bơm tăng áp Đinh Tiên Hoàng (xây dựng 1934) gồm: 01 đài nước cao 25m, dung tích 500 m³; 06 đài nước cao 8m, tổng dung tích 1800 m³; 01 trạm bơm tăng áp. Từ 1934 - 1954, xây dựng thêm 2 giếng khai thác nước ngầm tại Nhà hát Lớn và Trại Cau có công suất khai thác 3840 m³/ngày.

+ Từ 1955 đến 1986: Nhà máy nước Hải Phòng chính thức được thành lập vào năm 1967 trực thuộc sở Nhà đất (nay là sở Xây dựng) quản lý.



+ Năm 1986, Nhà máy nước Hải Phòng chuyển đổi thành Công ty Cấp nước Hải Phòng theo quyết định số 845/QĐ-UB ngày 28/10/1986 “ về việc đổi tên và quy định quyền hạn Công ty Cấp nước Hải Phòng” của UBND thành phố Hải Phòng.

+ Năm 1993, UBND thành phố Hải Phòng ra Quyết định số 71/QĐ - TCCQ ngày 14/01/1993: về việc thành lập doanh nghiệp Nhà nước và quy chế hoạt động doanh nghiệp của Công ty Cấp nước Hải Phòng”.

+ Năm 1998, NMN Lán Tháp, Uông Bí được bàn giao cho tỉnh Quảng Ninh quản lý, khai thác cấp cho Quảng Ninh.

+ Năm 2007, Công ty Cấp nước Hải Phòng chuyển đổi thành Công ty TNHH một thành viên Cấp nước Hải Phòng, hoạt động theo Luật Doanh nghiệp theo Quyết định số 1787/QĐ-UBND ngày 10/8/2006. Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty theo Quyết định số 2801/2006/QĐ-UBND ngày 25/12/2006.

+ Năm 2008, Công ty tiếp nhận và quản lý nhà máy nước Vĩnh Bảo từ huyện Vĩnh Bảo; tiếp nhận và quản lý Xí nghiệp điện nước Cát Bà từ huyện Cát Hải.

+ Năm 2009 cổ phần hóa xí nghiệp cấp nước Vật Cách thành Công ty Cổ phần Cấp nước Vật Cách (nay là Công ty Cổ phần kinh doanh nước sạch số 2 Hải Phòng)....

+ Tháng 4 năm 2015 Công ty TNHH Một thành viên Cấp nước Hải Phòng chuyển đổi thành Công ty Cổ phần Cấp nước Hải Phòng theo Quyết định số 732/QĐ-UBND ngày 09/04/2015.

+ Ngày 11/11/2016 Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội chấp thuận cho Công ty được đăng ký giao dịch cổ phiếu tại Sở.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

2.1. Ngành nghề kinh doanh chính:

- Khai thác sản xuất kinh doanh nước sạch phục vụ sinh hoạt, sản xuất và các nhu cầu khác trên địa bàn Thành phố Hải Phòng. Sản xuất nước tinh lọc (nước uống đóng chai).

- Khảo sát, thiết kế, giám sát và thi công các công trình hạ tầng kỹ thuật, cấp thoát nước, công trình dân dụng, công nghiệp, điện, cơ khí, giao thông.

- Hoạt động tư vấn quản lý chất lượng nước, dịch vụ lập quy hoạch, dự án đầu tư, thẩm định dự án cấp nước, kiểm nghiệm chất lượng nước, kiểm định đồng hồ đo nước lạnh, bán buôn thiết bị, vật tư ngành nước.

2.2. Địa bàn kinh doanh: Thành phố Hải Phòng

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

* Mô hình quản trị: Theo quy định tại khoản a điều 137 Luật doanh nghiệp

* Cơ cấu bộ máy quản lý:

Chức năng của các phòng ban:

- **Phòng Tổ chức – Hành chính:**

- Giải quyết các công việc liên quan đến: chính sách người lao động, tiền lương, tiền thưởng.
- Tham mưu cho Lãnh đạo Công ty về công tác tổ chức, tuyển dụng, đào tạo.
- Giải quyết các công việc hành chính cơ quan, quản lý con dấu.

- **Phòng Kế hoạch:**

- Tham mưu với lãnh đạo Công ty về việc lập kế hoạch ngắn hạn, dài hạn, kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện cũng như tổng hợp, báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh theo tháng, quý, năm.
- Đề xuất các biện pháp để hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch.

- **Phòng Kỹ Thuật:**

- Tham mưu và thực hiện quản lý công tác kỹ thuật trên các lĩnh vực sản xuất, mạng lưới, công trình cấp nước, lập quy hoạch và thiết kế các dự án phát triển hệ thống cấp nước, lập kế hoạch đổi mới và ứng dụng khoa học công nghệ, sáng kiến cải tạo.

- **Phòng Tài chính – Kế toán:**

- Tham mưu và thực hiện quản lý, giám sát toàn bộ các hoạt động về tài chính, kế toán, thống kê của Công ty. Tổ chức sử dụng vốn tiết kiệm và hiệu quả; giám sát, kiểm tra chặt chẽ các mặt hoạt động sản xuất kinh doanh và thực hiện các chỉ tiêu tài chính hàng năm.

- **Phòng Vật tư:**

- Tham mưu và thực hiện công tác quản lý và cung ứng vật tư cho các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- **Phòng Khách hàng:**

- Giao dịch với khách hàng về dịch vụ cấp nước.
- Quản lý và vận hành hệ thống hoá đơn và các khoản phải thu, vận hành Trung tâm Call center, Fanpage Cấp nước Hải Phòng, cấp và quản lý danh bạ khách hàng, nhập số liệu, lập, in các loại hóa đơn, tổng hợp số liệu sản xuất nước, kiểm tra bảo vệ các công trình cấp nước, giải quyết các trường hợp vi phạm hợp đồng dịch vụ cấp nước, các đơn thư khiếu nại, khảo sát đánh giá chất lượng dịch vụ.

- **Phòng Kiểm tra chất lượng nước:**

- Quản lý chất lượng nước sản xuất. Nghiên cứu, áp dụng tiến bộ khoa học – kỹ thuật trong lĩnh vực kiểm nghiệm, xử lý nước, xây dựng các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật về sử dụng hóa chất do sản xuất.

- Theo dõi các nguồn nước đang và sẽ khai thác.

- **Phòng Công nghệ thông tin:**

- Quản lý, bảo trì, giám sát, vận hành và đảm bảo thông suốt mạng máy tính và các thiết bị tin học bao gồm cả phần cứng và phần mềm.

- Thiết kế các hệ thống tự động hóa, vận hành các hệ thống tự động hóa, Scada trong toàn Công ty.

- **Phòng Quản lý hoạt động xây dựng:**

- Thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình phù hợp với quy định của pháp luật, cập nhật các văn bản luật phục vụ sản xuất, kinh doanh của Công ty.

- Đề xuất, kiểm tra việc thực hiện các văn bản pháp luật trong hoạt động xây dựng.

- **Ban quản lý CTCN và vệ sinh thành phố:**

- Thay mặt chủ đầu tư quản lý các dự án đầu tư xây dựng, công trình được giao.

- Tham mưu đặc lực cho chủ đầu tư về các trình tự, thủ tục đầu tư theo đúng luật xây dựng, luật đấu thầu, nghị định và các quy định khác của Pháp luật.

- Tổ chức lập dự án đầu tư, khảo sát thiết kế, lập dự toán, tổng dự toán, tổ chức thẩm định và phê duyệt hồ sơ thiết kế.

- Tổ chức đấu thầu, lựa chọn nhà thầu, ký kết hợp đồng với nhà thầu. Lựa chọn nhà thầu tư vấn giám sát.

- Thanh quyết toán công trình theo đúng quy chế quản lý đầu tư xây dựng công trình của Nhà nước ban hành và các văn bản quy định về xây dựng cơ bản.

Chức năng của các xí nghiệp, đơn vị:

- Sản xuất kinh doanh nước sạch và các hoạt động khác trong phạm vi chi nhánh, xí nghiệp được giao.

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật và Ban điều hành Công ty về mọi hoạt động của đơn vị trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh, tài sản và con người được giao.

* Các công ty con, công ty liên kết

- Công ty Cổ phần Cấp nước Hải Phòng có đầu tư vào công ty con là Công ty Cổ phần kinh doanh nước sạch số 2 Hải Phòng - tiền thân là Xí nghiệp Cấp nước Vật Cách Hải Phòng, có trụ sở tại thôn Do Nha, xã Tân Tiến, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng, được chuyển đổi sang Công ty Cổ phần từ ngày 01 tháng 07 năm 2009.

- Vốn điều lệ của Công ty con: 73.500.000.000 đồng.
- Tỷ lệ sở hữu của Công ty tại Công ty con là 65,29%.
- Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính của Công ty con: Khai thác sản xuất kinh doanh nước sạch phục vụ sinh hoạt, sản xuất và các nhu cầu khác.

4. Định hướng phát triển

4.1. Các mục tiêu chủ yếu của Công ty

- Đáp ứng nhu cầu sử dụng nước của các hộ dân trên vùng phục vụ và 100% các hộ dân khu vực đô thị với tiêu chuẩn chất lượng nước sạch theo Quy chuẩn QCVN 01-1:2018/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước ăn uống, duy trì bền vững, mang lại sự hài lòng cho khách hàng.
- Hoàn thiện hệ thống hạ tầng cấp nước theo hướng hiện đại, văn minh đạt trình độ hạ tầng cấp nước của những thành phố phát triển trong khu vực, tiến tới ngang tầm với hệ thống cấp nước của các nước phát triển trên thế giới.
- Đảm bảo tối thiểu 99% khách hàng hài lòng với chất lượng sản phẩm và dịch vụ. Xây dựng và thực hiện văn hoá Công ty.
- Duy trì và không ngừng cải tiến hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015.
- Đáp ứng đầy đủ, kịp thời nhu cầu của khách hàng tại các vùng phục vụ.

4.2. Chiến lược phát triển trung và dài hạn

- Công ty tiếp tục tập trung khai thác sản xuất và cung cấp nước sạch, đầu tư xây dựng các công trình cấp nước đáp ứng nhu cầu của thị trường về sản phẩm nước sạch, phát triển và tiến tới đa dạng hóa ngành nghề kinh doanh, đa dạng hóa các hình thức đầu tư để đáp ứng nhiệm vụ trong thời kỳ mới.
- Đầu tư các dự án trọng điểm để xây mới, cải tạo và mở rộng các nhà máy nước, hệ thống ống truyền dẫn, ống phân phối nước, vùng phục vụ để đáp ứng nhu cầu nước sinh hoạt, sản xuất và du lịch của Thành phố. Xây dựng lộ trình thực hiện

các dự án cấp nước phù hợp với tiến độ các dự án phát triển kinh tế - xã hội, đô thị, du lịch và các khu công nghiệp của thành phố.

- Thực hiện kế hoạch chống thất thoát theo vùng, tuyến ống, phấn đấu giảm tỷ lệ thất thoát dưới 12%. Ưu tiên các dự án chống thất thoát thất thu nước sạch nhằm nâng cao năng lực vận hành hệ thống cấp nước và giảm tỷ lệ thất thoát nước.

- Thu hút các nguồn vốn trong và ngoài nước để đầu tư mới nâng cấp mở rộng hệ thống cấp nước.

- Nâng cao năng lực, nâng cao công suất cấp nước, chú trọng đến công tác quản lý chất lượng nước. Cung cấp sản phẩm nước sạch đạt chất lượng theo quy chuẩn Việt Nam QCVN 01-01:2018/BYT. Duy trì thực hiện hệ thống quản lý chất lượng phù hợp với tiêu chuẩn quốc tế ISO 9001:2015, xây dựng và hoàn thiện các quy chế, quy định nội bộ; thực hiện công tác quy hoạch cán bộ. Tổ chức đào tạo và đào tạo lại đội ngũ cán bộ công nhân viên; có chính sách thu hút các kỹ sư chuyên ngành, cán bộ nghiệp vụ quản lý kinh tế khá, giỏi về làm việc tại Công ty.

- Áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật - công nghệ - tin học để nâng cao chất lượng công tác quản lý điều hành, đổi mới phương thức phục vụ - đưa đến khách hàng các dịch vụ - phục vụ tốt nhất, thực hiện chiến lược "Coi trọng khách hàng" để tồn tại và phát triển bền vững.

4.3. Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty

- Xây dựng thương hiệu, quảng bá doanh nghiệp giúp khách hàng tin tưởng và lựa chọn sản phẩm dù là nước máy, nước đóng chai hay các sản phẩm trong lĩnh vực tư vấn, xây dựng hệ thống cấp thoát nước.

- Sản xuất kinh doanh theo hướng thân thiện với môi trường. Luôn đảm bảo cấp nước an toàn và đầy đủ cho khách hàng, đặc biệt là khi có ảnh hưởng của biến đổi khí hậu và nước biển dâng.

5. Các rủi ro

5.1. Rủi ro về kinh tế

Sự ổn định và vững mạnh của nền kinh tế trong nước cũng như thế giới là điều kiện hết sức quan trọng và cần thiết cho hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp nói chung.

Hoạt động chủ yếu của Công ty Cổ phần Cấp nước Hải Phòng là sản xuất và cung cấp nước sạch phục vụ nhu thiết yếu cho người dân và phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp. Năm 2021 là một năm đầy biến động, SXKD

của nhiều doanh nghiệp trên địa bàn Thành phố Hải Phòng gặp nhiều khó khăn, sản xuất bị giảm sút do dịch Covid- 19. Do đó, những rủi ro kinh tế ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

5.2. Rủi ro về luật pháp

Hoạt động kinh doanh của Công ty chịu sự điều chỉnh của nhiều văn bản pháp luật khác nhau như Luật Doanh nghiệp, Luật Bảo vệ Môi trường, Luật Tài nguyên nước...

Hệ thống luật và các văn bản dưới luật của Việt Nam vẫn đang trong quá trình hoàn thiện, sự thay đổi về chính sách có thể xảy ra và khi xảy ra sẽ ít nhiều ảnh hưởng đến tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty. Ngoài ra việc nhiều nghị định được đưa vào ban hành nhưng chưa có thông tư hướng dẫn cụ thể khiến cho Công ty cũng gặp khó khăn trong việc áp dụng.

Tuy nhiên, có thể thấy được mặt tích cực từ những thay đổi này đó là tạo ra hành lang pháp lý ngày càng chặt chẽ và khoa học, phù hợp với hệ thống pháp luật và thông lệ quốc tế, tạo điều kiện thu hút nguồn vốn đầu tư nước ngoài cũng như giúp cho các hoạt động sản xuất kinh doanh trong nước tiến hành thuận lợi hơn.

5.3. Rủi ro đặc thù

5.3.1. Rủi ro từ nguồn nước tự nhiên khai thác

- Nguồn nước thô nguyên liệu đầu vào để sản xuất nước sạch được khai thác từ các sông Rế, Đa Độ, Luộc là hạ lưu của sông Thái Bình, sông Hồng. Nguồn nước sông phụ thuộc vào thượng nguồn, vào sự điều tiết của các đập thủy điện thượng lưu do đó tương đối không ổn định. Do đó, Công ty Cổ phần Cấp nước Hải Phòng có thể gặp các rủi ro từ điều kiện tự nhiên của nguồn nước bị thay đổi. Sự thay đổi về chất lượng và lưu lượng nước thô ảnh hưởng rất lớn đến quá trình xử lý nước.

- Hoạt động sản xuất công nghiệp, nông nghiệp phát triển nhanh chóng cũng kéo theo nguy cơ ô nhiễm nguồn nước cao. Hoạt động sản xuất nông nghiệp sử dụng nhiều chất hóa học như phân bón, thuốc trừ sâu, gây nguy cơ ô nhiễm nguồn nước. Những năm gần đây, thời tiết thay đổi khá thất thường, mùa khô kéo dài làm cho các nguồn nước thô tại Hải Phòng có nguy cơ bị xâm nhập mặn, nhiễm cứng thiếu về trữ lượng và chất lượng, bị ô nhiễm hoặc thiếu hụt nguồn nước để sản xuất đang và đã ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất và cung cấp nước sạch của Công ty và việc đảm bảo an ninh, an toàn nước sạch trên địa bàn Thành phố. Do đó ảnh hưởng đến nguồn nước thô cung cấp như đã xảy ra tại đảo Cát Bà. Để ngăn ngừa các rủi ro trên, Công ty đã áp dụng các biện pháp quản lý chất lượng nước:

+ Kiểm soát chất lượng nước trên mạng lưới thường xuyên, xử lý kịp thời các trường hợp nước trên mạng lưới bị ô nhiễm.

+ Thường xuyên theo dõi kết quả phân tích chất lượng nước thô nhằm phát hiện biến động về chất lượng nước, lập tức đề ra biện pháp khắc phục, xác định chủng loại và định lượng hóa chất phù hợp để áp dụng vào sản xuất.

+ Xây dựng các cụm xử lý nước mặn và nước lợ thành nước ngọt phục vụ nhu cầu dùng nước của huyện đảo.

+ Tăng cường áp dụng công nghệ vào công tác kiểm soát chất lượng nước trên mạng lưới, lắp đặt bổ sung các thiết bị đo chất lượng nước trên mạng lưới và tại các trạm bơm, nhà máy.

5.3.2. Rủi ro thất thoát nước

Nước rò rỉ được phân theo 02 loại: loại dễ thấy (nước tràn lên mặt đất) và loại khó thấy (nước chảy ngầm dưới lòng đất, chảy vào hệ thống cống thoát nước..). Việc sửa chữa các điểm rò rỉ loại dễ thấy được thực hiện trong ngày. Còn đối với điểm rò rỉ khó thấy, cần phải có kế hoạch dò tìm và sửa chữa. Các điểm rò rỉ loại này sẽ tồn tại trong một thời gian dài và chiếm một tỷ lệ lớn trong tổng số lượng nước rò rỉ. Hơn nữa, nếu chúng ta không dò tìm và sửa chữa các điểm rò rỉ loại này một cách có hệ thống, chúng sẽ gây ra các sự cố lớn hơn và lượng nước rò rỉ do đó cũng tăng lên.

Hiện nay Công ty đang ứng dụng các kỹ thuật tiên tiến trong công tác quản lý hệ thống cấp nước nhằm giảm thiểu nước thất thoát như: Hệ thống thông tin địa lý GIS, hệ thống Scada, Telemetry - hỗ trợ quản lý, phân tích và đánh giá mạng lưới cấp nước...

5.4. Rủi ro khác

- Dịch bệnh Covid-19 bùng phát và diễn biến phức tạp mang lại thách thức chưa từng có, ảnh hưởng sâu sắc đến nền kinh tế thế giới, nền kinh tế Việt Nam nói chung, cũng như các doanh nghiệp nói riêng. Công ty Cổ phần Cấp nước Hải Phòng cũng bị ảnh hưởng không nhỏ tới hoạt động SXKD như: Sản lượng nước tiêu thụ và doanh thu sụt giảm do nhóm ngành sản xuất, du lịch, dịch vụ,... sụt giảm vì Covid-19, đồng thời theo chỉ đạo của Chính phủ và UBND Thành phố Công ty thực hiện miễn giảm tiền nước cho các đối tượng bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh; Công ty vừa phải đảm bảo sản xuất kinh doanh ổn định, cấp nước an toàn đầy đủ cho khách hàng vừa phải đảm bảo thực hiện các biện pháp phòng chống dịch, dẫn cách xã hội theo chỉ đạo của Chính phủ, Thành phố và các cấp sở ngành.



- Việc các nguồn nước thô tại Hải Phòng có nguy cơ bị xâm nhập mặn, bị ô nhiễm hoặc thiếu hụt nguồn nước để sản xuất đang và đã ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất và cung cấp nước sạch của Công ty và việc đảm bảo an ninh, an toàn nước sạch trên địa bàn Thành phố.

- Việc phân quyền quản lý nhà nước về lĩnh vực cấp nước tại khu vực đô thị và khu vực nông thôn đang gây ra các vướng mắc và xung đột về đầu tư phát triển cấp nước. Hiện nay, yêu cầu về chất lượng dịch vụ cấp nước tại khu vực nông thôn cũng tương đương với khu vực đô thị, nhất là chủ trương của Nhà nước trong việc xây dựng nông thôn mới. Đặc biệt, tại khá nhiều địa bàn nông thôn đang do các đơn vị cấp nước khác cung cấp, người dân đã yêu cầu được sử dụng nước của Công ty. Trong các năm qua, Thành ủy, HĐND, UBND thành phố cũng chỉ đạo Công ty tăng cường đầu tư cấp nước cho khu vực đô thị, các khu cụm công nghiệp và đặc biệt là khu vực nông thôn. Tuy nhiên, theo quy định của pháp luật hiện hành, mỗi vùng phục vụ cấp nước chỉ có một đơn vị cấp nước, và các đơn vị cấp nước có các hợp đồng, thỏa thuận cấp nước với UBND các xã, thị trấn nên việc đầu tư mở rộng vùng phục vụ cấp nước của Công ty sang các khu vực nông thôn theo nhiệm vụ được Thành phố giao gặp khá nhiều khó khăn do phải giải quyết các vướng mắc về địa bàn phục vụ với các đơn vị cấp nước khác.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2021:

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2021	Thực hiện năm 2021	So sánh (%)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(5)/(4)
1	Số khách hàng phát triển	Khách hàng	10.430	10.556	101,2%
2	Sản lượng nước sản xuất	triệu m ³	83,87	83,03	99,0%
3	Sản lượng nước tiêu thụ	triệu m ³	74,76	74,87	100,1%
4	Tổng doanh thu và thu nhập khác	Tỷ đồng	948,7	959,4	101,1%
5	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	103,6	103,7	100,1%
6	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	84,6	84,9	100,3%
7	Tỷ lệ thất thoát	%	≤ 11,8	10,0	

*** Đánh giá tình hình:**

Năm 2021 tiếp tục là một năm nhiều khó khăn, thách thức đối với các doanh nghiệp nói chung và đối với Công ty nói riêng khi nền kinh tế Việt Nam chịu nhiều tác động của tình hình thế giới và khu vực. Đặc biệt đại dịch Covid-19 tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường đã tác động nghiêm trọng đến toàn bộ nền kinh tế, ảnh hưởng tới tình hình và kết quả hoạt động SXKD của doanh nghiệp. Bên cạnh đó tình trạng hạn hán, xâm nhập mặn cũng như ô nhiễm nguồn nước ngày càng gia tăng do biến đổi khí hậu, nước biển dâng và việc xả thải ra môi trường của các cá nhân, tổ chức diễn ra phức tạp làm cho Công ty gặp nhiều khó khăn trong công tác sản xuất, đảm bảo an ninh, an toàn nguồn nước. Nhưng nhờ sự chỉ đạo, giám sát, điều hành của HĐQT, ban lãnh đạo trong việc triển khai thực hiện hữu hiệu những giải pháp về khai thác nguồn vốn, về thị trường, công nghệ sản xuất, tiết kiệm chi phí SXKD, tăng cường công tác chăm sóc khách hàng, nâng cao chất lượng dịch vụ, giảm thất thoát nước,... giúp cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty được duy trì ổn định, hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2021 đã đề ra. Cụ thể:

- Tổng số khách hàng phát triển là 10.556 khách hàng, tăng 1,2% so với kế hoạch
- Sản lượng sản xuất đạt 83,03 triệu m³ giảm 1% so với kế hoạch do Công ty đã thực hiện tốt công tác tìm kiếm rò rỉ, chống thất thoát, giúp giảm tỷ lệ thất thoát.
- Sản lượng nước tiêu thụ đạt 74,87 triệu m³ tăng 0,1% so với kế hoạch;
- Tổng doanh thu và thu nhập khác đạt 959,4 tỷ đồng tăng 1,1% so với kế hoạch;
- Lợi nhuận trước thuế đạt 103,7 tỷ đồng tăng 0,1% so với kế hoạch.

2. Tổ chức và nhân sự

2.1. Danh sách nhân sự HĐQT & Ban điều hành

2.1.1. Ông Trần Việt Cường - Chủ tịch HĐQT, Người đại diện theo pháp luật

- Họ và tên : Trần Việt Cường
- Giới tính : Nam
- Sinh ngày : 11/9/1974
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- CMND : 030927877 - Ngày cấp: 18/04/2007 - Nơi cấp: CA Hải

Phòng

- Quê quán : Kim Thái - Vụ Bản – Nam Định.
- Nơi ở hiện nay: Số 1/78 Trần Nguyên Hãn, quận Lê Chân, TP Hải Phòng.
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ Quản trị kinh doanh, Kỹ sư điện tàu biển, Cử nhân tiếng anh, Kỹ sư xây dựng.
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần của Công ty: 26.132.616 CP (chiếm 35,2%). Trong đó:
 - + Cá nhân sở hữu là: 100.000 CP.
 - + Đại diện sở hữu là: 26.032.616 CP.

2.1.2. Ông Đặng Hữu Dũng - Thành viên HĐQT – Tổng giám đốc

- Họ và tên : Đặng Hữu Dũng
- Giới tính : Nam
- Sinh ngày : 04/3/1962
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- CMND : 030141876 - Ngày cấp: 08/02/2006 - Nơi cấp: CA Hải Phòng
- Quê quán : Xã Thành Lợi, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định
- Nơi ở hiện nay: Lô 26A tổ 30 phường Vĩnh Niệm, Quận Lê Chân, TP Hải Phòng.
- Trình độ văn hóa: 10/10
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư quản trị kinh doanh, Kỹ sư cấp thoát nước.
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần của Công ty: 86.400 CP (chiếm 0,12%)

2.1.3. Ông Trần Văn Dương – Phó Chủ tịch HĐQT – Phó Tổng giám đốc thường trực

- Họ và tên : Trần Văn Dương
- Giới tính : Nam
- Sinh ngày : 07/03/1970
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- CMND : 031070004759 - Ngày cấp: 18/01/2018 - Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư.
- Quê quán : Đa Phúc – Dương Kinh – Hải Phòng.
- Nơi ở hiện nay: Số 6/183, đường Đà Nẵng, Quận Ngô Quyền, TP Hải Phòng.

- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ Quản trị kinh doanh, Kỹ sư cấp thoát nước.
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần của Công ty: 15.192.379 CP (chiếm 20,47%). Trong đó:

- + cá nhân sở hữu là: 165.000 CP
- + Đại diện sở hữu là: 15.027.379 CP

2.1.4. Ông Vũ Hồng Dương - Thành viên HĐQT

- Họ và tên : Vũ Hồng Dương
- Giới tính : Nam
- Sinh ngày : 30/06/1958
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- CMND : 030058000035 - Ngày cấp: 18/07/2014 - Nơi cấp: Cục Trưởng Cục cảnh sát DKQL cư trú và DLQG về dân cư.
- Quê quán : Xã Kim Xuyên, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương.
- Nơi ở hiện nay: Số 7 khu nhà ở ven hồ Phương Lưu, đường Lê Hồng Phong, phường Đông Khê, Ngô Quyền, Hải Phòng.
- Trình độ văn hóa: 10/10
- Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ Quản trị kinh doanh, Kỹ sư cấp thoát nước.
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần của Công ty: 496.600 CP (chiếm 0,67%).

2.1.5. Ông Cao Văn Quý – Phó Tổng giám đốc

- Họ và tên : Cao Văn Quý
- Giới tính : Nam
- Sinh ngày : 10/09/1973
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- CMND : 031073005575
- Quê quán : Thủy Nguyên, Hải Phòng
- Nơi ở hiện nay: Thôn 2, Tân Dương, Thủy Nguyên, Hải Phòng
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ kỹ thuật công nghệ nước và nước thải, Kỹ sư xây dựng ngành cấp thoát nước.
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần của Công ty: 3.860.464 CP (chiếm 5,2%). Trong đó:
- + Cá nhân sở hữu là: 150.000 CP

+ Đại diện sở hữu là: 3.710.464 CP

2.1.6. Ông Trịnh Anh Tuấn – Phó Tổng giám đốc

- Họ và tên : Trịnh Anh Tuấn
- Giới tính : Nam
- Sinh ngày : 03/10/1971
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- CMND : 031071005071
- Quê quán : Nhân Mỹ, Lý Nhân, Hà Nam
- Nơi ở hiện nay: Số 10/5 Phù Đổng, Hồng Bàng, Hải Phòng
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng - Môi trường nước Cấp thoát nước- Kỹ sư xây dựng-xây dựng dân dụng công nghiệp
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần của Công ty: 35.000 CP (chiếm 0,05%).

2.1.5. Ông Nguyễn Đăng Ninh- Thành viên HĐQT – Kế toán trưởng

- Họ và tên : Nguyễn Đăng Ninh
- Giới tính : Nam
- Sinh ngày : 29/10/1976
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- CMND : 031076001176 - Ngày cấp: 15/05/2015 - Nơi cấp: Cục Trưởng Cục cảnh sát DKQL cư trú và DLQG về dân cư.
- Quê quán : Xã Kim Anh, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương
- Nơi ở hiện nay : Lô 2 khu dân cư Quán Nam, phường Kênh Dương, quận Lê Chân, TP Hải Phòng
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ quản trị kinh doanh, cử nhân kế toán, Cử nhân Tiếng anh.
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần của Công ty: 7.727.551 CP (chiếm 10,4%). Trong đó
- + Cá nhân sở hữu là: 121.100 CP
- + Đại diện sở hữu là: 7.606.451 CP

2.2 Số lượng cán bộ, nhân viên

Tại thời điểm 31/12/2021, tổng số lao động trong doanh nghiệp: 1.011 người
 Trong đó: + Lao động nam: 560 người.

+ Lao động nữ: 451 người.

Thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách của Nhà nước và các quy định của Công ty đối với người lao động. Các chính sách: tiền lương, tiền thưởng, khen thưởng, kỷ luật, nội quy lao động, chế độ nghỉ phép, nghỉ lễ, tết, bảo hiểm, ốm đau, thai sản, bảo hộ lao động, an toàn vệ sinh lao động, tuyển dụng, đào tạo, ăn giữa ca, tham quan, nghỉ mát, sử dụng quỹ phúc lợi, quỹ tương trợ, chăm sóc sức khỏe, đời sống vật chất, tinh thần ... được duy trì thực hiện đầy đủ, đúng quy định giúp người lao động yên tâm, gắn bó với doanh nghiệp, công tác với tinh thần trách nhiệm và hiệu quả cao.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

3.1. Các dự án đầu tư lớn

Để đáp ứng nhu cầu dùng nước của nhân dân và mục tiêu phát triển kinh tế xã hội của thành phố, trong những năm qua công ty đã tích cực, chủ động triển khai nhiều dự án cấp nước có hiệu quả cao:

- Hoàn thành Dự án đầu tư mở rộng HTCN thành phố Hải Phòng – giai đoạn 2 vay vốn Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB) bao gồm các hạng mục: (i) xây dựng Nhà máy nước Hưng Đạo công suất 25.000 m³/ngày, cải tạo nhà máy nước Đồ Sơn thành trạm bơm tăng áp, cải tạo và mở rộng mạng lưới cấp nước cho khu vực quận Đồ Sơn, Dương Kinh; (ii) xây dựng Nhà máy nước Ngũ Lão công suất 25.000 m³/ngày, xây dựng trạm bơm tăng áp Tân Dương sẵn sàng cung cấp nước cho khu đô thị - trung tâm hành chính Bắc Sông Cấm và các khu đô thị, công nghiệp tập trung trên địa bàn huyện Thủy Nguyên; (iii) xây dựng hạng mục cấp nước Kim Sơn với việc lắp đặt các tuyến ống chuyên tải từ D600 – D400 liên thông kết nối với các nhà máy nước Vật Cách, An Dương, Ngũ Lão tạo thành mạng vòng cấp nước đảm bảo cấp nước an toàn giữa các nhà máy; (iv) cải tạo và nâng công suất nhà máy nước An Dương lên 200.000 m³/ngày, lắp đặt các tuyến ống trục D800-D500 đáp ứng nhu cầu dùng nước cho việc mở rộng không gian đô thị nội thành Hải Phòng.

- Hoàn thành dự án nâng cấp NMN An Dương sử dụng vốn viện trợ không hoàn lại của Chính phủ Nhật Bản. Dự án gồm 2 hạng mục: xây dựng cụm bể lọc tiếp xúc sinh học UBCF công suất 100.000m³/ngày tại nhà máy nước An Dương; nâng cấp trạm bơm Quán Vĩnh. Với công nghệ Nhật Bản thân thiện với môi trường, xử lý ô nhiễm hữu cơ trong nước thô, Công ty đã chủ động ứng phó, xử lý

ô nhiễm hữu cơ trong nước nguồn, tiết kiệm hóa chất, cải thiện chất lượng, dịch vụ cấp nước cho khu vực nội thành Hải Phòng.

- Hoàn thành xây dựng 2 công trình xử lý nước biển 1.500m³ tại Nhà máy nước Cái Giá và bể chứa 6.000m³ tại Nhà máy nước Cầu Nguyệt, trạm biến áp 250KV tại trạm bơm nước biển Tùng Thu - Những tuyến ống D500 đường 353, D400 đường Hồ Sen, D300 đường liên phường quận Hải An đã được hoàn thành và đưa vào sử dụng trong năm 2021.

- Hoàn thành xây dựng tuyến ống D300 Du Lễ - Ngũ Phúc, cấp nước khu dân cư cây Lim, cấp nước xã Ngũ Phúc. Dự án hoàn thành có gần 2000 hộ dân được sử dụng nguồn nước sạch đảm bảo theo tiêu chuẩn quốc gia.

- Triển khai các dự án lắp đặt các tuyến ống truyền tải, cải tạo nâng công suất các nhà máy nước, trạm bơm và phát triển hệ thống cấp nước.

3.2. Các công ty con, công ty liên kết

Tình hình sản xuất, kinh doanh và số liệu báo cáo tài chính của Công ty CP kinh doanh nước sạch số 2 Hải Phòng là:

Đơn vị: VND

TT	Chỉ tiêu	Ngày 31/12/2021
1	Tổng tài sản	118.639.585.020
1.1	Tài sản ngắn hạn	57.052.818.764
1.2	Tài sản dài hạn	61.586.766.256
2	Tổng nguồn vốn	118.639.585.020
2.1	Nợ phải trả	12.110.423.500
2.2	Vốn chủ sở hữu	106.529.161.520
3	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	105.953.921.290
4	Doanh thu hoạt động tài chính	873.500.266
5	Thu nhập khác	1.210.495.706
6	Chi phí khác	1.069.199.732
7	Lợi nhuận trước thuế	27.181.239.644
8	Lợi nhuận sau thuế	21.741.193.530

4. Tình hình tài chính

4.1. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính

Đơn vị: VND

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2020	% tăng giảm 2021/2020
Tổng giá trị tài sản	2.261.178.803.337	2.501.557.760.813	-9,61
Doanh thu thuần	919.485.470.213	899.038.950.913	2,27
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	103.509.783.926	104.200.144.686	-0,66
Lợi nhuận khác	180.428.360	-649.564.369	-127,78
Lợi nhuận trước thuế	103.690.212.286	103.550.580.317	0,13
Lợi nhuận sau thuế	84.862.357.099	84.532.885.894	0,39
Tỷ lệ trả cổ tức	8,5%	8%	6,25

(Nguồn: Các chỉ tiêu được lấy số liệu trên BCTC riêng năm 2021 đã được kiểm toán của Công ty Cổ phần Cấp nước Hải Phòng)

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2020	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn			
Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	1,71	1,12	
+ Hệ số thanh toán nhanh			
(Tài sản ngắn hạn – Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	1,51	1,02	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ phải trả /Tổng tài sản	0,57	0,62	
+ Hệ số Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	1,34	1,60	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho			
Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	13,05	11,91	
+ Vòng quay tổng tài sản			
Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	0,39	0,36	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,09	0,09	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,09	0,09	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,04	0,03	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,11	0,12	

(Nguồn: Các chỉ tiêu được lấy số liệu trên BCTC riêng năm 2021 đã được kiểm toán của Công ty Cổ phần Cấp nước Hải Phòng)

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

5.1. Cổ phần:

- Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty cổ phần Cấp nước Hải Phòng.
- Mã cổ phiếu: HPW
- Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông.
- Mệnh giá: 10.000 VNĐ
- Tổng số lượng cổ phiếu đăng ký: 74.206.940 cổ phiếu
- Tổng giá trị cổ phiếu đăng ký: 742.069.400.000 VNĐ

5.2. Cơ cấu cổ đông:

Danh mục	Cổ đông trong nước		
	Số lượng cổ phiếu (CP)	Giá trị theo mệnh giá (Đồng)	Tỷ lệ (%)
1. Cổ đông nhà nước (UBND TP Hải Phòng)	59.797.840	597.978.400.000	80,58
2. Cổ đông ngoài	14.409.100	144.091.000.000	19,42
Tổng cộng	74.206.940	742.069.400.000	100

5.3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: không

5.4. Giao dịch cổ phiếu quỹ: không

5.5. Các chứng khoán khác: không

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất nước sạch trong năm 2021 là:

STT	Tên vật liệu	Lượng (kg)
1	Clo	286.425
2	Pac lỏng Việt Trì	93.530
3	PAC - Nhật	500

STT	Tên vật liệu	Lượng (kg)
4	PAC - Việt Trì	12.211
5	PAC - Trung Quốc	950.597
6	Phèn nhôm sunphat	14.647
7	Gia ven Việt Trì	120.232
8	Vôi bột	134.075
9	Thuốc tím KMnO ₄	40.003
10	Thuốc tím KMnO ₄ - Ấn Độ	49
11	Than hoạt tính bột	3.673
12	Chất chống cấu cặn Genesys LF	625
13	Than hoạt tính TBW4 - 1640	450
14	Axit Hcl	175
15	Axit Oxalic (C ₂ H ₂ O ₄)	1.669
16	Sodium Metabisulfite	1.125

b) Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức: Không có

6.2. Tiêu thụ năng lượng

STT	Diễn giải	Lượng điện tiêu thụ (KW)
1	Khu vực An Dương	13.604.875
2	Chi nhánh Cầu Nguyệt	2.719.190
3	Khu vực cấp nước Hải Phòng 3	1.190.162
4	Khu vực Hưng Đạo	2.122.675
5	Khu vực Cấp nước Cát Bà	1.453.928
6	Khu vực Cấp nước Vĩnh Bảo	876.956

STT	Diễn giải	Lượng điện tiêu thụ (KW)
7	Khu vực NMN Minh Đức	314.269
8	Khu vực NMN Ngũ Lão	521.169
Tổng		22.803.224

6.3. Tiêu thụ nước: (mức tiêu thụ nước của các hoạt động kinh doanh trong năm)

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng:

STT	Xí nghiệp sản xuất nước	Nguồn cung cấp	Sản lượng (m ³)
1	XN SXN An Dương	Sông Rê	48.350.266
2	CN CNHP3	Sông Rê	4.851.293
3	CN CNHP4	Sông Đa Độ	14.969.567
4	CN CNHP8	Sông Đa Độ	8.229.077
5	NMN Minh Đức	Sông Giá	817.254
6	NMN Ngũ Lão	Sông Giá	1.809.063
7	CN Cấp nước Vĩnh Bảo	Sông Chanh Dương	2.926.975
8	CN Cấp nước Cát Bà	Nước ngầm, nước biển	1.245.022
Tổng			83.198.517

b) Tỷ lệ phân trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: Không có

6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: không có.

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: không có.

6.5. Chính sách liên quan đến người lao động

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động

- Tại thời điểm 31/12/2021, tổng số lao động trong doanh nghiệp: 1.011 người

Trong đó: + Lao động là nam: 560 người.

+ Lao động nữ: 451 người.

- Tiền lương bình quân: 9,1 triệu đồng/ tháng.

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:

Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động được thể hiện trong Nội quy lao động, Quy chế trả lương, thưởng, ăn ca, Thỏa ước lao động tập thể... Cụ thể:

Đảm bảo 100% người lao động có việc làm và thu nhập ổn định với mức lương bình quân 9.100.000đ/người/tháng năm 2021. Các chế độ chính sách như bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, chế độ bồi dưỡng ca 3, độc hại, tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho CBCNV, khám chuyên khoa cho nữ CBCNV 1 năm 2 lần... được thực hiện theo đúng quy định của nhà nước; đảm bảo môi trường làm việc an toàn, vệ sinh sạch sẽ theo quy định.

Ngoài lương và chế độ chính sách theo quy định của nhà nước, người lao động còn được công ty quan tâm chi tiền, tặng quà vào các dịp lễ, tết như ngày 8/3, 20/10, 30/4, 2/9, tết dương lịch, tết âm lịch, thưởng quý, tháng lương thứ 13, mua bảo hiểm thân thể 24/24, trợ cấp 6 tháng lương và tặng quà cho CBCNV nghỉ hưu, trợ cấp CBCNV khi ốm đau phải điều trị dài ngày... đều được quy định chi tiết trong thỏa ước lao động tập thể.

Bên cạnh việc tập trung vào hoạt động sản xuất, kinh doanh, Công ty luôn quan tâm chăm lo đời sống vật chất và tinh thần của CBCNV. Đảng bộ tạo điều kiện cho các tổ chức đoàn thể: Công đoàn, Đoàn thanh niên, Hội Phụ nữ, Hội Cựu chiến binh hoạt động nhằm vận động CBCNV tích cực hoàn thành nhiệm vụ chuyên môn đồng thời bảo vệ quyền lợi chính đáng của người lao động; đảm bảo an toàn vệ sinh lao động; trang bị bảo hộ lao động; trang bị máy đo huyết áp tại chỗ để cho CBCNV chủ động kiểm tra sức khỏe; lắp đặt dụng cụ thể thao ngoài trời cho CBCNV tại các đơn vị, chi nhánh xí nghiệp nhằm khuyến khích phong trào thể dục thể thao, tự rèn luyện tăng cường sức khỏe.

c) Hoạt động đào tạo người lao động

Công ty luôn quan tâm xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý, cán bộ kỹ thuật có phẩm chất chính trị, chuyên môn, có khả năng điều hành và làm chủ thiết bị công nghệ cao; đội ngũ công nhân lành nghề và đội ngũ nhân viên kinh doanh tiêu thụ có phong cách phục vụ khách hàng tốt. Năm 2021, Công ty đã tổ chức các khóa đào tạo, tập huấn cho CBCNV Công ty với các nội dung hết sức thiết thực, ứng dụng cao trong công việc như: tập huấn các chính sách về lao động, tiền lương và bảo hiểm xã hội; tập huấn bồi dưỡng nghiệp vụ đấu thầu; tập huấn bồi dưỡng

nghiệp vụ quản lý chi phí đầu tư xây dựng; đào tạo kỹ thuật vận hành bể lọc tiếp xúc sinh học uBCF; tập huấn bồi dưỡng nghiệp vụ phân tích, kiểm soát chất lượng nước; tập huấn về kế hoạch cấp nước an toàn; bồi dưỡng nghiệp vụ phòng cháy chữa cháy; huấn luyện an toàn hóa chất và diễn tập ứng phó sự cố hóa chất; tập huấn kỹ năng giao tiếp, ứng xử với khách hàng...

6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Với truyền thống lá lành đùm lá rách, trong năm 2021 Công ty đã tích cực tham gia công tác từ thiện, chung tay cùng thành phố trong trách nhiệm với cộng đồng: ủng hộ quỹ phòng chống Covid-19 và quỹ vắc xin; ủng hộ người lao động các tỉnh phía Nam bị ảnh hưởng do Covid-19; chương trình ‘Sóng và máy tính cho em’ và các hoạt động ủng hộ khác với tổng số tiền trên 300 triệu đồng. Đặc biệt, tiếp nối năm 2020, năm 2021 Công ty cũng đã chủ động, đề xuất báo cáo trình UBND thành phố phương án miễn giảm tiền nước do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 đối với các hộ nghèo, cận nghèo và các cơ sở cách ly tập trung được UBND thành phố phê duyệt. Theo đó, Công ty đã thực hiện giảm giá tiền nước với các đối tượng theo Quyết định số 43/2021/QĐ-UBND vào 3 kỳ hóa đơn liên tiếp là tháng 6, tháng 7 và tháng 8 với tổng số tiền trên 1,3 tỉ đồng. Bên cạnh đó, năm 2021, Hội Cựu chiến binh đã chung tay cùng Công đoàn, Đoàn thanh niên Công ty hỗ trợ 50 triệu đồng xây nhà đại đoàn kết cho hộ nghèo tại huyện An Lão; ủng hộ 200 thùng nước tinh khiết cho các lực lượng tham gia phòng, chống dịch bệnh Covid 19 tại các chốt kiểm soát dịch bệnh Covid 19 của Thành phố; chung tay cùng với các cơ sở đoàn trực thuộc trong khối mua 300 khẩu trang để tặng cho Đoàn cán bộ, bác sỹ và sinh viên tình nguyện của trường Đại học Y Hải Phòng.

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

1.1 Kết quả sản xuất kinh doanh trong kỳ của công ty là:

Đơn vị: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Năm 2021	Năm 2020
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	[01]	919.485.470.213	899.038.950.913
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	[02]	-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)	[10]	919.485.470.213	899.038.950.913
4. Giá vốn hàng bán	[11]	609.039.945.134	570.998.708.033

Chỉ tiêu	Mã số	Năm 2021	Năm 2020
5. Lợi nhuận gộp bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)	[20]	310.445.525.079	328.040.242.880
6. Doanh thu hoạt động tài chính	[21]	29.113.689.471	18.552.240.350
7. Chi phí tài chính	[22]	26.600.158.010	28.497.128.908
- Trong đó: Chi phí lãi vay	[23]	26.023.537.480	27.515.263.251
8. Chi phí bán hàng	[25]	130.881.074.233	129.267.327.771
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	[26]	78.568.198.381	84.627.881.865
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + (21 - 22) - (25 + 26)}	[30]	103.509.783.926	104.200.144.686
11. Thu nhập khác	[31]	10.754.964.571	12.860.566.876
12. Chi phí khác	[32]	10.574.536.211	13.510.131.245
13. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	[40]	180.428.360	(649.564.369)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	[50]	103.690.212.286	103.550.580.317
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	[51]	18.827.855.187	19.017.694.423
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50 - 51 - 52)	[60]	84.862.357.099	84.532.885.894

(Nguồn: Các chỉ tiêu được lấy số liệu trên BCTC riêng năm 2021 đã được kiểm toán của Công ty Cổ phần Cấp nước Hải Phòng)

Những tiến bộ công ty đã đạt được: Mặc dù có nhiều khó khăn và đặc biệt ảnh hưởng đại dịch Covid-19 nhưng với sự ủng hộ của Thành ủy, Ủy ban nhân dân thành phố, các sở, ban ngành; sự chỉ đạo kịp thời của HĐQT Công ty, Ban Lãnh đạo Công ty và sự cố gắng, nỗ lực của tập thể CBCNV, Công ty vẫn tiếp tục giữ vững ổn định sản xuất kinh doanh, cung cấp đủ nước có chất lượng đạt Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước ăn uống với dịch vụ ngày càng đa dạng, thuận tiện và nâng cao.

1.2. Lĩnh vực sản xuất – Chất lượng nước

Năm 2021, các nhà máy sản xuất nước của công ty luôn hoạt động ổn định, chất lượng nước cấp đạt Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia về chất lượng nước ăn uống QCVN 01:2009/BYT, từ tháng 7/2021, công ty áp dụng QCVN 01-1:2018/BYT

cho nước sản xuất tại công ty. Áp lực nước tại điểm cuối nguồn các tuyến ống chính đạt $\geq 15\text{m}$ cột nước.

Mặc dù nguồn nước thô ngày càng bị ô nhiễm từ các hoạt động sinh hoạt, sản xuất kinh doanh, biến đổi khí hậu và việc nước biển dâng, Công ty CP Cấp nước Hải Phòng vẫn duy trì sản xuất và đảm bảo cấp nước cho trên 342.000 khách hàng, tương đương với 1,4 triệu dân với đa dạng mục đích sử dụng, góp phần vào sự phát triển kinh tế xã hội của thành phố.

Đầu năm 2021, nhà máy nước Ngũ Lão hoàn thành đưa vào sử dụng nâng cao năng lực cấp nước cho huyện Thủy Nguyên cũng như cấp nước bổ sung cho khu vực trung tâm. Hiện nay, công ty hoàn toàn đáp ứng đủ nhu cầu cấp nước hiện tại của nhân dân cũng như nhu cầu phát triển đô thị của thành phố trong tương lai.

Riêng đối với khu vực Cát Bà là khu vực có khó khăn về nguồn nước do bị ảnh hưởng lớn bởi biến đổi khí hậu. Nhận thức nguy cơ đó, năm 2021, Công ty đã chủ động đầu tư xây dựng thêm 01 cụm xử lý nước biển công suất 1.500 m^3 , đưa công suất xử lý nước biển tại Cát Bà là $3.000\text{ m}^3/\text{ngày}$. Cùng với 2 cụm xử lý nước lợ với công suất $2.000\text{ m}^3/\text{ngày}$ và các hồ chứa đã được ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hoàn thành xây dựng tổng dung tích trên 600.000 m^3 , việc cung cấp nước sạch trên đảo Cát Bà đã cơ bản được giải quyết.

1.3. Lĩnh vực Kinh doanh tiêu thụ

Cùng với việc đầu tư, nâng cấp, xây dựng nhà máy, hệ thống đường ống nhằm nâng cao năng lực cấp nước, Công ty cũng chú trọng việc tăng cường quản lý và ứng dụng công nghệ thông tin và khoa học kỹ thuật mới vào trong quản lý kinh doanh mang lại hiệu quả cao và nâng cao chất lượng dịch vụ cấp nước. Đó là:

- Duy trì trang Fanpage trên mạng xã hội Facebook cung cấp thông tin và tiếp nhận các phản ánh của khách hàng. Hoàn thiện các quy trình cung cấp dịch vụ như lắp đặt máy nước, thay đổi thông tin khách hàng và các dịch vụ liên quan, đảm bảo khách hàng có thể đăng ký dịch vụ online trên website, qua điện thoại ... rút ngắn thời gian giải quyết yêu cầu và giảm bớt việc đi lại của khách hàng, đáp ứng mức độ cung cấp dịch vụ công theo quy định.

- Tiếp tục triển khai đọc số và thu tiền sử dụng nước một lần bằng điện thoại thông minh (smartphone) sử dụng phần mềm do chính Công ty lập trình. Việc đọc số và thu tiền một lần kết hợp với việc duy trì đa dạng các hình thức thanh toán tiền nước giúp mang lại nhiều sự lựa chọn và thuận lợi cho khách hàng với các hình thức như: tại nhà, tại tổ quản lý, trên website của Công ty, ủy thác thanh toán tự động qua ngân hàng, chuyển khoản hoặc nộp tiền tại phòng giao dịch ngân

hàng, thanh toán qua các đơn vị trung gian. Bổ sung các kênh thanh toán: VNPTpay, ECPay bên cạnh kênh thanh toán online đã triển khai trước đó đảm bảo đáp ứng cho 100% khách hàng có thể thực hiện thanh toán tiền nước không dùng tiền mặt.

- Duy trì Trung tâm Chăm sóc Khách hàng (Call Center) để tiếp nhận và giải quyết các thông tin của khách hàng một cách nhanh chóng, hiệu quả qua số điện thoại 02253.51.58.58. Năm 2021, Trung tâm đã tiếp nhận và giải quyết trên 25.700 thông tin tư vấn, giải đáp thắc mắc, sự cố về cấp nước. Thành lập mới bộ phận Dịch vụ sửa chữa sau đồng hồ để tạo sự thuận tiện cho khách hàng, qua đó góp phần nâng cao chất lượng dịch vụ cấp nước.

- Triển khai tiện ích Zalo Official Account (Zalo OA) nhằm mục đích cung cấp thông tin, tương tác và hỗ trợ khách hàng nhanh chóng, kịp thời và hiệu quả hơn. Với tiện ích này, khách hàng sẽ nhận được thông báo tiền nước hàng tháng và tra cứu được các thông tin như: lịch sử dùng nước; lịch sửa chữa, duy tu bảo dưỡng mạng lưới cấp nước, thay đồng hồ ... và tương tác Online qua Chat

- Công tác sản xuất nước uống tinh khiết đóng chai, đóng bình HaiPhong Water ngày càng phát triển và có sức cạnh tranh tốt. Do chú trọng đến chất lượng nên sản phẩm của công ty đã chiếm được lòng tin của khách hàng, dần mở rộng và chiếm lĩnh được thị phần trên thị trường tiêu thụ.

Cùng với việc đảm bảo chất lượng nước cấp theo quy chuẩn, công ty cũng tăng cường công tác quản lý mạng lưới, hệ thống cấp nước như:

- Kiểm soát chất lượng vật tư sử dụng và chất lượng thi công các công trình đường ống, thiết bị trên mạng lưới cấp nước; quản lý tốt chất lượng các đồng hồ sử dụng trên mạng lưới từ đồng hồ lưu lượng nhà máy, các đồng hồ khối, đến đồng hồ tiêu thụ và thực hiện bảo dưỡng, kiểm định định kỳ theo quy định. Khai thác hiệu quả hệ thống theo dõi, giám sát từ xa SCADA và triển khai xây dựng hệ thống thông tin địa lý (GIS) để quản lý thông tin mạng lưới cấp nước và phục vụ công tác kiểm soát thất thoát. Thực hiện bảo dưỡng, cải tạo thay thế các đường ống, thiết bị cũ, xuống cấp trên mạng lưới để nâng cao độ tin cậy trong vận hành.

- Ứng dụng các công nghệ tìm kiếm rò rỉ bằng máy dò, bằng thanh nghe và thường xuyên tập huấn, đào tạo cho cán bộ, công nhân viên để nâng cao kỹ năng, mở rộng đối tượng thực hiện công tác kiểm soát thất thoát trên mạng lưới tại các đơn vị; Xây dựng và sử dụng phần mềm kiểm soát thất thoát bằng thanh nghe. Trong bối cảnh thành phố trên đà phát triển mạnh mẽ, do đó nhiều công trình hạ tầng kỹ thuật được triển khai xây dựng mới hoặc nâng cấp, cải tạo chính trang đô

thị, cải tạo đường ngõ gây ảnh hưởng đến mạng lưới cấp nước, dễ gây thất thoát nước. Tuy nhiên, bằng việc triển khai đồng bộ các giải pháp từ xây dựng, nâng cấp đến áp dụng công nghệ và tăng cường quản lý, tỷ lệ thất thoát của Công ty năm 2021 vẫn đảm bảo ở mức < 12%.

2. Tình hình tài chính

- Cân đối thu chi đảm bảo trả nợ gốc và lãi vay các dự án đầy đủ, đúng hạn và trang trải đầy đủ các khoản chi phí vận hành giúp duy trì SXKD ổn định, đảm bảo lợi nhuận theo kế hoạch, vốn chủ sở hữu được bảo toàn và phát triển. Tổng lợi nhuận trước thuế năm 2021 đạt 103,7 tỷ đồng.

- Theo dõi và hạch toán các giao dịch kinh tế tài chính theo đúng quy định hiện hành và đảm bảo hiệu quả SXKD của Công ty.

- Lập và kiểm toán báo cáo tài chính theo quy định.

- Thực hiện tốt công tác quản lý và bảo toàn vốn tại Công ty Cổ phần kinh doanh nước sạch số 2 Hải Phòng.

2.1. Tình hình tài sản

Số liệu về biến động tài sản cố định hữu hình trong kỳ là:

TT	Loại tài sản	Nguyên giá	Đã khấu hao	Giá trị còn lại
1	2	3	4	5
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	1.142.530.933.427	418.648.063.591	723.882.869.836
2	Máy móc, thiết bị	268.182.772.723	146.254.085.853	121.928.686.870
3	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	1.957.146.529.158	1.020.482.747.126	936.663.782.032
4	Thiết bị, dụng cụ quản lý	8.333.265.081	6.893.610.622	1.439.654.459
5	Tài sản khác	10.276.626.475	9.763.553.886	513.072.589
	Tổng cộng	3.386.470.126.864	1.602.042.061.078	1.784.428.065.786

Tình hình tài chính, tài sản công ty biến động theo chiều hướng tốt, vốn công ty được bảo toàn và sử dụng có hiệu quả cao. Công ty không có nợ phải thu xấu hoặc tài sản xấu ảnh hưởng đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.

2.2. Tình hình nợ phải trả

- Tình hình nợ hiện tại, biến động lớn về các khoản vay nợ:

Tính đến ngày 31/12/2021 tổng nợ phải trả là 1.293.522.778.161 đồng, trong đó:

+ Nợ ngắn hạn: 241.858.976.088 đồng

+ Nợ dài hạn: 1.051.663.802.073 đồng

- Nợ phải trả xấu: Không có

- Ảnh hưởng chênh lệch của tỷ lệ giá hối đoái đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, ảnh hưởng chênh lệch lãi vay: Khi nhận gốc vay ngoại tệ trong kỳ, giao dịch này được quy đổi ra đồng Việt Nam theo tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi công ty giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.

Tỷ giá giao dịch thực tế khi đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại thời điểm lập báo cáo tài chính được xác định theo nguyên tắc: Đối với khoản vay áp dụng tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi công ty thường xuyên có giao dịch.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá thực tế phát sinh trong kỳ và chênh lệch do đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh của kỳ kế toán.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

3.1. Áp dụng hệ thống công nghệ thông tin hiện đại trong sản xuất, quản lý

Cán bộ công nhân viên Công ty đã luôn tích cực nghiên cứu, cải tiến và ứng dụng khoa học kỹ thuật vào quản lý sản xuất kinh doanh, nâng cao chất lượng dịch vụ cấp nước, góp phần đưa Công ty phát triển nhanh và bền vững:

- Tiếp tục hoàn thiện các quy trình đảm bảo khách hàng có thể đăng ký dịch vụ, tiếp nhận thông tin và cung cấp thông tin cho khách hàng online.

- Đẩy mạnh đa dạng hóa các hình thức thanh toán, đặc biệt là thanh toán không dùng tiền mặt đảm bảo thuận tiện cho khách hàng và theo đúng chủ trương của Chính phủ.

- Tăng cường phát triển các ứng dụng quản lý trên các thiết bị thông minh...

3.2. Hợp tác quốc tế

Công ty tích cực hợp tác với các tổ chức quốc tế, tranh thủ sự hỗ trợ về kỹ thuật, đào tạo nhân lực, tìm kiếm nguồn vốn thực hiện các dự án cấp nước. Chủ trương của Đảng ủy Công ty về việc tăng cường hợp tác với các tổ chức quốc tế đã được chỉ đạo và thực hiện tốt nhằm:

- Tăng cường đầu tư các dự án cải tạo và mở rộng hệ thống cấp nước để nâng cao năng lực cấp nước, giảm thất thoát nước, mở rộng diện phục vụ cấp nước, tăng số lượng khách hàng cấp nước.

- Đổi mới công tác quản lý, vận hành theo hướng tiên tiến, hiệu quả, yếu tố con người quản lý được đề cao.

- Đổi mới trang thiết bị, máy móc, vật tư, công nghệ theo hướng hiện đại, tiết kiệm chi phí vận hành, từng bước tự động hóa sản xuất thông qua các đối tác quốc tế trong lĩnh vực sản xuất và cung cấp thiết bị ngành nước.

Với những mục tiêu cụ thể trên, Công ty đã triển khai hợp tác với Ngân Hàng ADB; Hợp tác kết nghĩa với Cục cấp thoát nước Kitakyushu và một số đối tác Nhật Bản, Singapore, Hàn Quốc, Đức,... để trao đổi kinh nghiệm, hợp tác đào tạo nguồn nhân lực, nâng cao năng lực quản lý và đầu tư kỹ thuật công nghệ. Từ hoạt động hợp tác thiết thực, hiệu quả trong công việc, Công ty cũng góp phần cho công tác ngoại giao của thành phố thêm phong phú và đa dạng hơn.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

4.1. Lĩnh vực sản xuất nước và chất lượng nước:

- Đảm bảo cấp nước an toàn, kịp thời, đầy đủ nhu cầu của khách hàng tại các vùng phục vụ. Dự kiến sản lượng nước sản xuất năm 2022 là 84,9 triệu m³.

- Chất lượng nước đạt theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCVN 01-1: 2018/BYT (hoặc Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt) và Mục tiêu chất lượng của các đơn vị.

4.2. Lĩnh vực kinh doanh tiêu thụ và tài chính:

- Dự kiến năm 2022 phát triển khoảng 10.300 khách hàng nâng tổng số khách hàng dùng nước đạt trên 352.000 khách hàng.

- Vận hành mạng lưới theo áp lực cuối nguồn đảm bảo ≥ 15 m cột nước.

- Phần đầu tỷ lệ thất thoát nước toàn công ty $\leq 11,7\%$.

- Doanh thu hoạt động sản xuất kinh doanh nước phần đầu đạt 922 tỷ đồng. Doanh thu từ sản xuất kinh doanh nước uống đóng chai đạt trên 12 tỷ đồng.

- Tiếp tục thực hiện công tác đọc số và thu tiền một lần bằng Smartphone.

- Tiếp nhận và giải quyết các dịch vụ, yêu cầu của khách hàng trực tuyến qua webside công ty.

- Bảo toàn và phát triển vốn chủ sở hữu, đảm bảo thu nhập của người lao động và nộp ngân sách đầy đủ.

- Trả nợ vay đầy đủ, đúng hạn.

- Phần đầu có lợi nhuận bằng hoặc cao hơn năm 2021.

- Quản lý hiệu quả vốn chủ sở hữu tại Công ty CP Kinh doanh Nước sạch Số 2 Hải Phòng.

4.3. Lĩnh vực khác:

- Hoạt động theo mô hình công ty cổ phần (nhà nước nắm giữ trên 50% cổ phần).
- Đảm bảo điều kiện công ăn việc làm, ổn định thu nhập, nâng cao đời sống CBCNV Công ty.
- Phát huy phong trào thi đua nghiên cứu áp dụng sáng kiến cải tiến kỹ thuật trong công tác quản lý và sản xuất kinh doanh.
- Tổ chức các chương trình học tập, tham quan nghiên cứu, tổ chức các lớp bồi dưỡng nhằm nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho CBCNV.
- Duy trì và phát triển các quan hệ hợp tác trong và ngoài nước.
- Tích cực tham gia công tác xã hội.

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có): không

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty

6.1. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường

- Bằng các biện pháp thưởng/phạt khi sử dụng tiết kiệm hoặc lãng phí so với định mức kinh tế kỹ thuật trong quá trình sản xuất đối với nước sạch (nước thô), năng lượng (điện), Công ty đã triệt để tiết kiệm các nguồn nước, năng lượng dùng cho sản xuất, bán hàng và sinh hoạt đồng thời hạn chế đến mức tối đa nguồn phát thải ra ngoài môi trường.

- Hệ thống xử lý nước của công ty hoạt động liên tục (24/24h), được kiểm soát chặt chẽ các chỉ tiêu hàng ngày và đáp ứng tốt yêu cầu môi trường bên cạnh việc tăng cường trồng cây xanh, đảm bảo môi trường sản xuất xanh, sạch, an toàn.

6.2. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động

Mặc dù số lượng cán bộ công nhân viên khá đông, làm việc phân tán tại các tổ, đơn vị trong và ngoài thành phố nhưng Công ty đã không ngừng quan tâm phối hợp cùng Công đoàn và các đoàn thể khác thực hiện tốt công tác chăm lo đời sống văn hóa tinh thần cho toàn bộ cán bộ, công nhân viên:

Đảng bộ Công ty luôn quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo các hoạt động của tổ chức Công đoàn, Đoàn thanh niên, Hội Phụ nữ, Hội Cựu chiến binh. Công đoàn Công ty luôn vận động cán bộ, công nhân viên tích cực tham gia và hưởng ứng các hoạt động chuyên môn; bảo vệ quyền lợi chính đáng của người lao động; đảm bảo quy chế dân chủ tại cơ sở; thực hiện tốt Thỏa ước lao động tập thể. Công đoàn và Công ty quan tâm đến công tác an toàn vệ sinh lao động, kiện toàn bộ máy tổ chức làm công tác an toàn, cung cấp trang phục bảo hộ và phương tiện bảo hộ cá nhân. Cùng

với đó, công tác chăm lo sức khỏe cho người CBCNV cũng được Công ty quan tâm: tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho toàn thể CBCNV 1 năm 1 lần; tổ chức khám chuyên khoa cho nữ CBCNV 1 năm 2 lần; trang bị máy đo huyết áp tại chỗ để cho CBCNV chủ động kiểm tra sức khỏe và lắp đặt dụng cụ thể thao ngoài trời cho CBCNV tại các đơn vị, chi nhánh xí nghiệp nhằm khuyến khích phong trào thể dục thể thao, tự rèn luyện tăng cường sức khỏe. Rà soát, tìm hiểu các trường hợp CBCNV khó khăn để tổ chức tặng quà cho các trường hợp CBCNV có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn nhưng phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ được; cùng với việc thăm hỏi, tặng quà vào các dịp lễ, tết; tặng quà cho con em CBCNV đạt thành tích trong học tập, vui hè cho các cháu thiếu nhi. Hưởng ứng các hoạt động tri ân, đền ơn đáp nghĩa, Hội Cựu chiến binh công ty mỗi năm đều tổ chức tri ân CBCNV là thương binh, nhân nhân liệt sỹ, cựu quân nhân vào các ngày lễ như Ngày Thương binh Liệt sỹ 27/7, ngày Quân đội nhân dân Việt Nam 22/12; tham gia đóng góp với hội khối xây dựng nhà tình nghĩa cho cựu chiến binh có hoàn cảnh khó khăn.

Với phương châm hoạt động đoàn gắn liền với hoạt động sản xuất kinh doanh, Đoàn Thanh niên Công ty thường xuyên cập nhật kiến thức pháp luật, chuyên môn nghiệp vụ để nâng cao năng lực công tác, phục vụ tốt hơn cho công việc, chủ động nghiên cứu, học tập, ứng dụng khoa học, kỹ thuật vào quá trình sản xuất nước. Ngoài ra, còn tham gia viết các phần mềm ứng dụng phục vụ cho công việc của Công ty như: ứng dụng kiểm soát sửa chữa – bảo dưỡng hồ kỹ thuật, ứng dụng kiểm soát công trình, nguồn nước trên smartphone... Trước diễn biến phức tạp của dịch bệnh Covid 19, Đoàn Thanh niên Công ty đã nghiên cứu, chế tạo máy sát khuẩn tay tự động, phục vụ cho công tác phòng, chống dịch hiện nay tại Công ty, nhằm hạn chế nguy cơ lây nhiễm trong cộng đồng.

Việc chăm lo đời sống văn hóa tinh thần cho người lao động cũng được Công ty chú trọng quan tâm. Trong bối cảnh tình hình dịch bệnh Covid – 19 hạn chế cho việc tổ chức các hoạt động văn hóa thể thao, Công đoàn Công ty đã đề xuất Lãnh đạo công ty vận dụng và thay đổi một số hoạt động từ hình thức trực tiếp sang trực tuyến như: tổ chức cuộc thi ảnh trực tuyến “Duyên dáng áo dài cấp nước Hải Phòng”; tuyên truyền, vận động tham gia cuộc thi trực tuyến tìm hiểu Bộ luật Lao động 2019; tổ chức phát động tới đảng viên, CBCNV tham gia cuộc thi trực tuyến tìm hiểu lịch sử Đảng bộ khối doanh nghiệp và đạt được thành tích cao. Các cuộc thi đều nhận được sự hưởng ứng và tham gia sôi nổi, nhiệt tình, đạt được nhiều giải thưởng cao tạo nên hiệu ứng tích cực trong CBCNV trong toàn Công ty.

6.3. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương

Với truyền thống lá lành đùm lá rách, bên cạnh việc tích cực tham gia ủng hộ các quỹ vì người nghèo, ủng hộ đồng bào vùng lũ lụt, quỹ vì Trường Sa, Hoàng Sa, ủng hộ lụt bão và các hội từ thiện, hội chữ thập đỏ, các hoạt động xã hội của thành phố và các sở ban ngành....; trong năm 2021 Công ty đã tích cực tham gia công tác từ thiện, ủng hộ quỹ phòng chống Covid-19 và quỹ vắc xin; ủng hộ người lao động các tỉnh phía Nam bị ảnh hưởng do Covid-19; chương trình ‘Sóng và máy tính cho em’ và các hoạt động ủng hộ khác với tổng số tiền hàng trăm triệu đồng. Đặc biệt, tiếp nối năm 2020, năm 2021 Công ty cũng đã chủ động, đề xuất báo cáo trình UBND thành phố phương án miễn giảm tiền nước do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 đối với các hộ nghèo, cận nghèo và các cơ sở cách ly tập trung được UBND thành phố phê duyệt.

Hưởng ứng các hoạt động tri ân, đền ơn đáp nghĩa, Hội Cựu chiến binh công ty mỗi năm đều tổ chức tri ân CBCNV là thương binh, thân nhân liệt sỹ, cựu quân nhân vào các ngày Thương binh Liệt sỹ 27/7, ngày Quân đội nhân dân Việt Nam 22/12; tham gia đóng góp với hội khối xây dựng nhà tình nghĩa cho cựu chiến binh có hoàn cảnh khó khăn.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ Công ty năm 2021, trong năm qua Hội đồng quản trị đã thực hiện chức năng quản trị, giám sát và định hướng mọi hoạt động của công ty, HĐQT đã giao nhiệm vụ cụ thể đến từng thành viên theo từng lĩnh vực để chỉ đạo, giám sát các hoạt động của Ban điều hành. Năm 2021, Hội đồng quản trị đã chỉ đạo hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch do Đại hội đồng cổ đông giao.

1.1. Kết quả thực hiện chỉ tiêu SXKD năm 2021

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2021	Thực hiện năm 2021	So sánh (%)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(5)/(4)
1	Nước sản xuất	Triệu m ³	83,87	83,03	99,0%
2	Nước tiêu thụ	Triệu m ³	74,76	74,87	100,1%
3	Tổng doanh thu và thu nhập khác	Tỷ đồng	948,7	959,4	101,1%
	<i>Trong đó: Doanh thu SXKD nước sạch</i>	<i>Tỷ đồng</i>	<i>902,6</i>	<i>897,9</i>	<i>99,5%</i>



STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2021	Thực hiện năm 2021	So sánh (%)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(5)/(4)
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	103,6	103,7	100,1%
5	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	84,6	84,9	100,3%
6	Tỷ lệ cổ tức/vốn điều lệ (dự kiến)	%	≥ 8,5%	8,5%	100,0%

Năm 2021 là một năm đặc biệt đối với Công ty. Đại dịch Covid-19 tiếp tục diễn biến phức tạp đã ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Nhưng dưới sự chỉ đạo kịp thời của HĐQT, cùng với sự cố gắng nỗ lực của Ban lãnh đạo và tập thể cán bộ công nhân viên mà trong năm 2021 Công ty đã hoàn thành kế hoạch đề ra. Sản xuất ổn định, cấp nước an toàn và đầy đủ cho khách hàng theo đúng quy chuẩn của Bộ Y tế; Chất lượng sản phẩm, dịch vụ cấp nước ngày càng được nâng cao và được khách hàng đánh giá tốt; Hoạt động đầu tư linh hoạt, đem lại hiệu quả cho quá trình hoạt động; Công tác tổ chức, đào tạo được đổi mới, cải tiến; Đời sống và chế độ phúc lợi của người lao động luôn được chú trọng...

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

Các thành viên HĐQT thường xuyên trực tiếp kiểm tra công tác điều hành SXKD trên các lĩnh vực được phân công, tích cực giám sát và chỉ đạo Tổng giám đốc và Ban điều hành Công ty thực hiện tốt nhiệm vụ được giao thông qua việc:

- Theo dõi việc hoàn thành các chỉ tiêu trong tháng, quý, năm;
- Yêu cầu Tổng Giám đốc và Ban điều hành thực hiện báo cáo kết quả kinh doanh và tình hình hoạt động trong các cuộc họp định kỳ hàng quý của HĐQT. Từ đó đưa ra các chỉ đạo giúp cho hoạt động SXKD của Công ty có hiệu quả;
- Phối hợp với Ban Kiểm soát nắm rõ tình hình hoạt động của Công ty để từ đó có những kiến nghị thiết thực giúp Tổng Giám đốc và Ban điều hành hoàn thành tốt nhiệm vụ được ĐHCĐ và HĐQT giao;
- Tích cực tham gia vào các buổi họp giao ban và các buổi họp khác của Ban điều hành nhằm theo sát các hoạt động kinh doanh của Công ty.
- Các thành viên trong Ban Giám đốc đoàn kết, hoàn thành tốt nhiệm vụ, chức trách theo lĩnh vực được phân công.

HĐQT đánh giá cao trong quá trình hoạt động Tổng giám đốc và Ban điều hành đã luôn nỗ lực, cố gắng để hoàn thành tốt các chỉ tiêu đề ra và luôn tuân thủ theo đúng các quy định của pháp luật và Công ty.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Trong năm 2022, HĐQT sẽ tiếp tục cùng Ban điều hành và CBCNV Công ty nỗ lực phấn đấu để không ngừng nâng cao hiệu quả hoạt động SXKD và hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đề ra:

- Luôn đảm bảo cấp nước an toàn và đầy đủ cho khách hàng;
- Tiếp tục nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ;
- Sử dụng hiệu quả các nguồn vốn đầu tư; Thực hiện đảm bảo chất lượng và tiến độ thi công công trình, đúng trình tự xây dựng cơ bản;
- Bảo toàn và phát triển vốn chủ sở hữu;
- Chú trọng phát triển nguồn nhân lực;
- Tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ trong công tác quản lý;
- Đảm bảo điều kiện công ăn việc làm, ổn định thu nhập, nâng cao đời sống CBCNV Công ty.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

1.1. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Hải Phòng bao gồm 05 thành viên:

STT	Họ và tên	Tỷ lệ sở hữu CP có quyền biểu quyết	Chức danh	Chức danh quản lý tại Công ty khác
1.	Trần Việt Cường	35,2%	Chủ tịch HĐQT	Không
2.	Trần Văn Dương	20,47%	Phó Chủ tịch HĐQT – Phó Tổng GD TT	Chủ tịch HĐQT Cty CP KDNS số 2 Hải Phòng
3.	Đặng Hữu Dũng	0,12%	Thành viên HĐQT – Tổng Giám đốc	Thành viên HĐQT Cty CP KDNS số 2 Hải Phòng
4.	Vũ Hồng Dương	0,67%	Thành viên HĐQT	Không
5.	Nguyễn Đăng Ninh	10,4%	Thành viên HĐQT – Kế toán trưởng	Không

1.2. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không

1.3. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Trong năm 2021, HĐQT và các thành viên HĐQT theo lĩnh vực được phân công đã hoạt động tích cực, tuân thủ các quy định đối với hoạt động của HĐQT, chỉ đạo kịp thời, giám sát chặt chẽ đối với hoạt động của BDH trong việc thực hiện các mục tiêu chiến lược và kế hoạch SXKD đề ra, giúp hoạt động năm 2021 của Công ty có hiệu quả, bảo toàn và phát triển vốn chủ sở hữu. Cụ thể, Hội đồng quản trị Công ty đã tổ chức tổng số 28 cuộc họp và các cuộc họp chuyên đề để quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT, tất cả đều có sự thống nhất cao với nội dung cuộc họp như sau:

STT	Nội dung cuộc họp	Tỷ lệ tham dự
1.	Họp HĐQT thường kỳ Quý IV/2020	100%
2.	Họp HĐQT về việc chuyển quyền sở hữu chứng khoán do thừa kế của ông Vũ Văn Toại	100%
3.	Họp HĐQT về xây dựng tuyến ống D400 đường 354 (đoạn từ Cầu Khuê đến Cụm công nghiệp Tiên Lãng)	100%
4.	Họp HĐQT về việc tổ chức ĐHĐCĐ thường niên, phối hợp tổ chức ĐHĐCĐ Công ty nước sạch số 2 Hải Phòng năm 2021	100%
5.	Họp HĐQT về việc xây dựng tuyến ống D300 đường liên phường Hải An và cấp nước xã An Thọ - An Lão	100%
6.	Họp HĐQT về việc thống nhất các nội dung, tài liệu trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 thông qua	100%
7.	Họp HĐQT về việc cử Người đại diện và các nội dung tại ĐHĐCĐ Công ty nước sạch số 2 Hải Phòng	100%
8.	Họp HĐQT về việc chỉ định ông Đinh Xuân Hà làm Trưởng Ban thư ký đến hết nhiệm kỳ của HĐQT hiện tại (2020-2025)	100%
9.	Họp HĐQT về việc thống nhất nội dung ban hành Quy chế kiểm toán nội bộ	100%
10.	Họp HĐQT thường kỳ Quý I/2021	100%
11.	Họp HĐQT về việc nhân sự bổ nhiệm lại và kéo dài bổ nhiệm tại Công ty số 2	100%
12.	Họp HĐQT về việc thông qua quỹ tiền lương, thù lao TH2020 và KH2021	100%
13.	Họp HĐQT về việc xây dựng tuyến ống D300 đường mương An Kim Hải (đoạn từ đường Nguyễn Văn Linh – chợ Bạch Mai)	100%
14.	Họp HĐQT về việc lựa chọn đơn vị tư vấn thực hiện “Soát xét 6 tháng và kiểm toán Báo cáo tài chính năm	100%

STT	Nội dung cuộc họp	Tỷ lệ tham dự
	2021”	
15.	Họp HĐQT về việc lựa chọn đơn vị tư vấn thực hiện gói thầu “Soát xét 6 tháng và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021”	100%
16.	Họp HĐQT về việc ban hành Quy chế công bố thông tin	100%
17.	Họp HĐQT về việc cấp nước khu dân cư Cây Lim, TDP số 1, Đằng Hải, Hải An	100%
18.	Họp HĐQT về việc bán thanh lý các vật tư, tài sản không còn giá trị sử dụng	100%
19.	Họp HĐQT về việc chỉ định Người phụ trách quản trị Công ty	100%
20.	Họp HĐQT thường kỳ Quý II/2021	100%
21.	Họp HĐQT về việc kéo dài thời hạn bổ nhiệm Tổng Giám đốc Công ty	100%
22.	Họp HĐQT về việc cải tạo bể phản ứng, bể lắng NMN Vật Cách, CN Hải Phòng 3	100%
23.	Họp HĐQT về việc ban hành Quy chế thanh lý nhượng bán tài sản	100%
24.	Họp HĐQT về việc thông qua nội dung Báo cáo cơ cấu tổ chức lại mô hình SXKD, Báo cáo SXKD Quý II/2021, Báo cáo SXKD Quý III/2021 của Công ty số 2	100%
25.	Họp HĐQT thường kỳ Quý II/2021	100%
26.	Họp HĐQT về việc thực hiện dự án cấp nước đảo Bạch Long Vỹ	100%
27.	Họp HĐQT về việc bán thanh lý các vật tư, tài sản giá trị sổ sách bằng không đồng và không có giá trị sử dụng của công ty	100%
28.	Họp HĐQT về việc bổ sung vật tư bán thanh lý tài sản giá trị sổ sách bằng không đồng và không có giá trị sử dụng của công ty	100%

Các cuộc họp được thực hiện theo đúng trình tự, thủ tục quy định tại Luật doanh nghiệp, Điều lệ của Công ty và các quy chế, quy định liên quan. Thông qua các cuộc họp, HĐQT đã ra các quyết định, nghị quyết với sự nhất trí cao của các thành viên (100%) để chỉ đạo BDH thực hiện các công việc cần thiết, đảm bảo hoàn thành kế hoạch công tác giúp hoạt động SXKD có hiệu quả, đem lại lợi ích cho Công ty và các cổ đông.

177
GT
HÀM
LƯC
IÒN
T.P.H

1.4. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị Công ty:

- Ông Trần Việt Cường
- Ông Trần Văn Dương
- Ông Đặng Hữu Dũng
- Ông Vũ Hồng Dương
- Ông Nguyễn Đăng Ninh

2. Ban kiểm soát:

2.1. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

TT	Họ và tên	Tỷ lệ sở hữu CP có quyền biểu quyết	Chức danh	Chức danh quản lý tại Công ty khác
1.	Lê Thị Hương	5,02%	Trưởng Ban KS	Không
2.	Đỗ Thị Thanh Diệp	5%	Thành viên Ban KS	Không
3.	Nguyễn Minh Hoàng	0	Thành viên Ban KS	Không

2.2. Hoạt động của Ban Kiểm soát:

Trong năm 2021, các thành viên Ban kiểm soát đã thực hiện chức năng nhiệm vụ của mình theo đúng quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, quy chế hoạt động của Ban kiểm soát, thực hiện và hoàn thành nhiệm vụ được Đại hội đồng cổ đông giao. Ban kiểm soát đã phân công nhiệm vụ đến từng thành viên, tổ chức các cuộc họp theo đúng quy định của Pháp luật, điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty, quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát. Thực hiện giám sát hoạt động của HĐQT, Ban điều hành trong việc tuân thủ Nghị quyết đại hội đồng cổ đông năm 2021, việc chấp hành các quy định của Pháp luật, các quy chế, quy định trong công tác quản lý, điều hành thực hiện nhiệm vụ năm 2021. Xem xét BCTC quý, 6 tháng và cả năm nhằm đánh giá tính trung thực và hợp lý của các số liệu tài chính, đồng thời phối hợp với công ty kiểm toán độc lập trong công tác soát xét và kiểm toán BCTC. Ban kiểm soát tham gia đầy đủ 4 phiên họp thường kỳ hàng quý HĐQT, tham gia 12 phiên họp thường kỳ hàng tháng với HĐQT, BĐH, Ban thường vụ Đảng ủy và các phiên họp khác. Kiểm tra giám sát việc triển khai và kết quả thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Xây dựng quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình đại hội đồng cổ đông

Báo cáo thường niên năm 2021

thông qua. Tham gia ý kiến với HĐQT, Ban điều hành Công ty về các vấn đề liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, đóng góp ý kiến sửa đổi, bổ sung điều lệ và các quy chế. Thực hiện các công tác khác theo chức năng nhiệm vụ.

Với tinh thần trách nhiệm cao, trong quá trình hoạt động các thành viên của Ban Kiểm soát đã thực hiện việc kiểm soát một cách độc lập, khách quan, hoàn thành nhiệm vụ năm 2021. Ban kiểm soát đóng góp ý kiến với Hội đồng quản trị, Ban điều hành trong quá trình hoạt động sản xuất, kinh doanh, cụ thể:

1. Lê Thị Hương - Trưởng Ban: Thực hiện các công việc của Trưởng Ban theo quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát. Phụ trách chung công việc của Ban kiểm soát. Thực hiện việc giám sát hoạt động của HĐQT và Ban Điều hành Công ty trong công tác quản lý và điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty. Thực hiện xem xét BCTC quý, 6 tháng và cả năm, đảm bảo tiến độ, chất lượng trong việc lập các báo cáo của Ban Kiểm soát. Tổ chức các cuộc họp của Ban kiểm soát, tổng hợp ý kiến của các thành viên Ban kiểm soát và các công việc khác theo quy định.

2. Đỗ Thị Thanh Diệp - Thành viên: Cùng trưởng ban kiểm soát thực hiện xem xét báo cáo tài chính hàng quý/năm nhằm đánh giá tính trung thực và hợp lý của các số liệu tài chính, thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo công tác quản lý của Hội đồng quản trị. Tham dự các cuộc họp của Ban kiểm soát. Thực hiện các công việc khác thuộc chức năng nhiệm vụ của Ban Kiểm soát theo quy định của pháp luật, điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và quy chế của Ban kiểm soát.

3. Nguyễn Minh Hoàng - Thành viên: Cùng trưởng ban kiểm soát thực hiện xem xét báo cáo tài chính hàng quý/năm, kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, trung thực và mức độ cần trọng trong công tác quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, tính thống nhất, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính. Tham dự các cuộc họp của Ban kiểm soát. Thực hiện các công việc khác thuộc chức năng nhiệm vụ của Ban Kiểm soát theo quy định của pháp luật, điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và quy chế của Ban kiểm soát..

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban điều hành và Ban kiểm soát:

3.1. Lương, thù lao, các khoản lợi ích khác:

- Lương, thưởng và các khoản lợi ích khác của HĐQT, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý khác được thực hiện theo quy định trả lương, thưởng, quy định tài chính, các quy định nội bộ khác của Công ty và các quy định hiện hành của nhà nước.

- Thù lao HĐQT và Ban kiểm soát được thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và các quy định hiện hành của nhà nước.

(Chi tiết tham khảo Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán)

3.2. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ: Không

3.3. Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ:

TT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch
1	Công ty Cổ phần kinh doanh nước sạch số 2 Hải Phòng	Công ty con	Mã số doanh nghiệp 0200933035 do Sở Kế hoạch và đầu tư TP Hải Phòng cấp, đăng ký lần đầu ngày 05/06/2009, đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 05/05/2021	Thôn Do Nhã, xã Tân Tiến, huyện An Dương, TP Hải Phòng	Năm 2021	Công ty Cổ phần Cấp nước Hải Phòng cung cấp nước, dịch vụ kiểm nghiệm chất lượng nước tổng giá trị giao dịch là 2.189.837.440 đồng (bao gồm cả VAT) cho Công ty Cổ phần kinh doanh nước sạch số 2 Hải Phòng.

3.4. Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty:

Nhìn chung trong năm 2021, Hội đồng quản trị đã nỗ lực chỉ đạo, giám sát, định hướng mọi hoạt động của của Công ty theo đúng định hướng phát triển bền vững và hoàn thành kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh theo Nghị quyết mà Đại hội đồng cổ đông đề ra. Công ty và Hội đồng quản trị đã tuân thủ và thực hiện đúng các quy định về quản trị Công ty và các quy định hiện hành của pháp luật, giúp cho hoạt động SXKD của Công ty đạt hiệu quả, bảo toàn và phát triển vốn chủ sở hữu.

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Ý kiến kiểm toán

Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Cấp nước Hải Phòng tại ngày 31

tháng 12 năm 2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

- Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật.

- Toàn bộ báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán đã được công bố thông tin theo quy định, đăng tải chi tiết tại địa chỉ Website: capnuochaiphong.com.vn.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY



CHỦ TỊCH HĐQT
Trần Việt Cường

CTP
UNG